TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 15-6-2021
"V/v tranh chấp: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;
2/ Ông Nguyễn Đăng Bảy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lành Thị Ng, sinh năm: 1984
Nơi cư trú: Thôn 9, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: Thôn 9, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lành Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Y tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau với nhau từ năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống bình thường, đến năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vả về tiền bạc. Mỗi lần hai bên to tiếng anh Nguyễn Văn Y hay có lời lẽ xúc phạm chị. Nhiều lần xảy ra việc cãi vả nên chị đã sa ngã với người khác. Sau đó, chị chấm dứt mối quan hệ đó và tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Văn Y nhưng anh Nguyễn Văn Y không thể tha thứ cho chị. Đến năm 2019 chị về nhà ngoại sống cho đến nay. Nay nhận thấy đôi bên không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Y. Tuy nhiên, giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nên chị không cung cấp được cho Tòa án. Chị không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc kết hôn của anh chị nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn Y.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Y có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Đ sinh ngày 03/12/2004 và Nguyễn Minh Nh sinh ngày 20/7/2008. Hiện nay hai cháu đang sống với anh Nguyễn Văn Y nên chị có nguyện vọng giao hai cháu cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn Y không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Lành Thị Ng. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn lớn nhưng qua thời gian tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Chị Lành Thị Ng có mối quan hệ với người khác. Việc này anh không thể tha thứ được nên vợ chồng phát sinh khoảng cách. Đến năm 2018 thì anh và chị Lành Thị Ng sống ly thân cho đến nay. Anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc kết hôn của anh chị nên anh đồng ý yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Lành Thị Ng.

Về nuôi dưỡng con chung: Anh thống nhất với lời khai của chị Lành Thị Ng về con chung. Từ lúc sống ly thân cho đến nay hai cháu sống với anh nên anh có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

Về cấp dưỡng: Anh và chị Lành Thị Ng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Lành Thị Ng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không có ý kiến gì.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn chị Lành Thị Ng, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn Y.

Căn cứ vào Điều 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao Nguyễn Minh Đ sinh ngày 03/12/2004 và Nguyễn Minh Nh sinh ngày 20/7/2008 cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lành Thị Ng (là nguyên đơn), anh Nguyễn Văn Y (là bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y.

[2] Về pháp luật áp dụng: Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y thống nhất anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004. Tại Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết"*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bom Bo, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2004. Anh Nguyễn Văn Y, chị Lành Thị Ng đều thừa nhận giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án. Tại Công văn số 1264/CV-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã Bom Bo, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước ghi nhận: *"Qua rà soát không tìm thấy chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bom Bo"*. Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y xác nhận anh chị không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Như vậy, có đủ căn cứ xác định chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng"*. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[4] Về yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng: Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y đều thống nhất trong thời gian chung sống vợ

chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị Lành Thị Ng có mối quan hệ với người khác. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, kinh tế độc lập và hiện nay đều nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này"*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lành Thị Ng về việc tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn Y.

[5] Về nuôi dưỡng con chung: Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Đ sinh ngày 03/12/2004 và Nguyễn Minh Nh sinh ngày 20/7/2008. Lời khai của chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y phù hợp với giấy khai sinh đứng tên Nguyễn Minh Đức và Nguyễn Minh Nh đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02, 03). Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y đều có nguyện vọng giao hai cháu cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, cháu Nguyễn Minh Nh là bé trai đang ở lứa tuổi dạy thì. Cháu Nguyễn Minh Đ gần 18 tuổi là độ tuổi có nhiều thay đổi về tâm sinh lý cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Mặt khác, việc chi tiêu cho các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu đối với cháu Nguyễn Minh Đ chiếm số tiền khá lớn. Trong khi chị Lành Thị Ng thừa nhận hiện nay chị chưa có nơi ở, công việc và nguồn thu nhập ổn định nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không đảm bảo cho sự phát triển của hai con (bút lục số 27). Anh Nguyễn Văn Y khai nhận anh có nơi ở, nguồn thu nhập ổn định. Trong thời gian ly thân anh Nguyễn Văn Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Lời khai của anh Nguyễn Văn Y phù hợp với lời khai của chị Lành Thị Ng. Như vậy, việc giao con cho chị Lành Thị Ng nuôi dưỡng không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, phát triển đầy đủ của hai con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh Nh đều có nguyện vọng được anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh Nh theo quy định vào Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cần giao cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh Nh cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lành Thị Ng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y đều thừa nhận anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Lành Thị Ng phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theoquy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 85; Điều 87; Điều 92, Điều 93 và Điều 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lành Thị Ng. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lành Thị Ng và anh Nguyễn Văn Y.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 03/12/2004 và cháu Nguyễn Minh Nh sinh ngày 20/7/2008 cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Lành Thị Ng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Y, chị Lành Thị Ng không yêu cầu giải quyết về việc cấp duỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Lành Thị Ng phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 016215 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong)*.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đ;
- Chi cục THADS huyện Bù Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh